TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAK ĐOA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2017/QĐST- HNGĐ	*Đak Đoa, ngày 30 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 103/2017/TLST – HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thùy N**, sinh năm 1988
Địa chỉ: Số X đường W, thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh **Lê Bật B**, sinh năm 1984
Địa chỉ: Số X đường W, thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Lê Bật B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Lê Bật B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị N và anh B có 01 con chung là: Lê Bật Minh Phước, sinh ngày 08/6/2010. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận phù hợp với nguyện vọng của con như sau: Giao cháu Lê Bật Minh Phước cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng đối với cháu Phước hàng tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng; thời điểm cấp

dưỡng nuôi con kể từ tháng 12/2017 cho đến khi cháu Phước thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh B không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị N và anh B mỗi người phải nộp 50% tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000đ; anh B phải nộp 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị N tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con thay cho anh B nên tiền án phí mà chị N phải nộp tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002390, ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đak Đoa. Chị N đã nộp đủ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền nói trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đak Đoa;
- UBND thị trấn Đak Đoa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Tiến Sỹ